TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 108/2023/QĐST-HNGĐ	*Thanh Chương, ngày 29 tháng 6 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 183/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; nơi ĐKHKTT: Thôn Đức Thanh,xã TK, huyện TC, tỉnh NA.

Bị đơn anh Nguyễn Viết A, sinh năm 1978; nơi ĐKHKTT: Thôn Đức Thanh,xã TK, huyện TC, tỉnh NA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Viết A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Viết A.

2.2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Trà Gi, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2006 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Nguyễn Viết A.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản: Ghi nhận sự thỏa thuận cảu các đương sự cụ thể như sau:

2.3.1. Về đất:

Giao cho chị Nguyễn Thị H được quyền sử dụng 1.082.4m^2 (Trong đó có 200m^2 đất ở, còn lại là đất vườn tại thửa đất số 42, tờ bản đồ số 19 ,xã TK, huyện TC, tỉnh NA đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Viết A và Nguyễn Thị H vào ngày 08/11/2016. Cụ thể vị trí thửa đất như sau: được giới hạn bởi các điểm A,B,C,D theo sơ đồ kèm theo.

Giao cho anh Nguyễn Viết A được quyền sử dụng 551,9m^2 trong đó có 100m^2 đất ở, còn lại là đất vườn) tại thửa đất số 42, tờ bản đồ số 19 ,xã TK, huyện TC, tỉnh NA đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Viết A và Nguyễn Thị H vào ngày 08/11/2016 Cụ thể vị trí thửa đất như sau: Được giới hạn bởi các điểm C,D,E,G theo sơ đồ kèm theo.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền, để làm thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

2.3.2. Về tài sản:

Giao cho chị Nguyễn Thị H được quyền sở hữu 01 ngôi nhà 04 gian, các công trình vệ sinh, giếng nước, chuồng trại chăn nuôi. Các tài sản này nằm trên phần diện tích đất 1.082.4m^2 tại thửa đất số 42, tờ bản đồ số 19 ,xã TK, huyện TC, tỉnh NA của chị Nguyễn Thị H.

Giao cho anh Nguyễn Viết A được quyền sở hữu một ki ốt nằm trên phần diện tích đất 551,9m^2 tại thửa đất số 42, tờ bản đồ số 19 ,xã TK, huyện TC, tỉnh NA của anh Nguyễn Viết A.

2.4. Vềi nợ: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Viết A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009259, ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh NA. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí còn lại là 6.900.000 (sáu triệu chín trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)

cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBNDxã TK (nơi ĐKKH)
Số 07; Quyển số 01/2006, ngày 31/3/2006;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh Chương;
- Chi nhánh VPĐKĐ huyện Thanh Chương
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thái Trường Giang